

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM

.....

Nguyễn Thị Nguyệt

SỰ BIẾN ĐỔI VĂN HÓA GIA ĐÌNH Ở VÙNG TÁI ĐỊNH CƯ
HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Chuyên ngành: Văn hóa học
Mã số : 62 31 06 40

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC

Hà Nội - 2015

Công trình được hoàn thành tại
VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Trần Đức Ngôn**

Phản biện 1: **GS.TS Nguyễn Văn Đính**

Phản biện 2: **PGS.TS Nguyễn Bích Hà**

Phản biện 3: **PGS.TS Nguyễn Thị Phương Châm**

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Viện,
tại VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM
32 Hà Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 2015

Có thể tìm hiểu Luận án tại:

- Thư viện quốc gia Việt Nam;
- Thư viện Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thị Nguyệt (2013) "Biến đổi trong quan niệm về hôn nhân và gia đình của người Việt ở khu tái định cư huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh", *Tạp chí nghiên cứu Văn hóa*, số 5, tr.11-17.

2. Nguyễn Thị Nguyệt (2014) "Sự biến đổi văn hóa trong quan hệ vợ chồng ở khu tái định cư huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh", *Tạp chí nghiên cứu Văn hóa*, số 7, tr.41-47.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nghiên cứu VHGD không phải là chủ đề nghiên cứu mới nhưng luôn mang tính thời sự. Vấn đề gia đình được sự quan tâm của các nhà khoa học trong nước và trên thế giới và ngày càng có sự quan tâm hơn trên nhiều khía cạnh và góc độ khác nhau. Các công trình nghiên cứu tập trung giải quyết vấn đề lý luận về tầm quan trọng của gia đình trong xã hội và phát triển xã hội. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về di cư - định cư. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu sự biến đổi VHGD ở vùng tái định cư (TĐC). Do vậy, nghiên cứu sự biến đổi VHGD ở vùng TĐC huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh vẫn được xem là vấn đề còn bỏ ngỏ.

Ảnh hưởng bởi dự án Formosa, nhân dân một số vùng trong các xã Kỳ Lợi, Kỳ Liên, Kỳ Long, Kỳ Phương, Kỳ Thịnh đều phải di dời TĐC. Theo quy luật của quá trình phát triển, khi có sự thay đổi về môi trường sống, thay đổi về phương thức sản xuất, thay đổi về các mối quan hệ văn hóa cộng đồng thì tất yếu sẽ dẫn đến sự thay đổi của VHGD.

Với đối tượng và phạm vi nghiên cứu đó, NCS chọn đề tài *Sự biến đổi VHGD vùng TĐC huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh* làm đề tài nghiên cứu của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Nhận diện sự biến đổi VHGD cư dân vùng TĐC huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh trên một số chiều cạnh chủ yếu.

Đề xuất một số giải pháp để góp phần xây dựng VHGD của cư dân vùng TĐC huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh phù hợp với điều kiện mới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu của luận án là VHGD ở vùng TĐC huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, bao gồm VHGD trước khi TĐC và những biến đổi của nó sau TĐC.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Các hộ gia đình ở 5 vùng TĐC thuộc các xã Kỳ Phương, Kỳ Liên, Kỳ Long, Kỳ Lợi, Kỳ Thịnh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Thời gian: Nghiên cứu sự biến đổi VHGD của cư dân TĐC ở Huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh từ 2008 đến nay.

Căn cứ vào thực tiễn quá trình TĐC, đề tài đi sâu vào tìm hiểu sự biến đổi VHGD trên các phương diện: quan niệm về hôn nhân gia đình; ứng xử trong gia đình, giáo dục gia đình; những nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng trong gia đình. Phạm vi nghiên cứu còn được mở rộng tùy theo yêu cầu của từng chương mục, cụ thể nghiên cứu xã ngoài khu TĐC (xã Kỳ Ninh).

4. Giả thuyết khoa học

Hoạt động TĐC ở khu kinh tế Vũng Áng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh có ảnh hưởng và sẽ làm biến đổi VHGD của đồng bào tái định cư, theo chiều hướng gia đình hiện đại, đan xen cả yếu tố tích cực và tiêu cực. Toàn bộ kết quả khảo sát trong luận án nhằm chứng minh cho giả thuyết khoa học này.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Tổng hợp, hệ thống hóa và bổ sung cơ sở lý luận về gia đình, VHGD, biến đổi VHGD.

5.2. Phân tích thực trạng biến đổi VHGD ở vùng TĐC huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, góp phần giữ gìn và phát huy những giá trị VHGD truyền thống, xây dựng những giá trị mới cho gia đình hiện đại. Đồng thời, có những giải pháp để hạn chế những biến đổi của VHGD theo chiều hướng tiêu cực.

5.3. Tạo bức tranh toàn cảnh về những biến đổi VHGD ở vùng TĐC nhằm cung cấp cho các nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách những cơ sở khoa học, tạo tiền đề cũng như kinh nghiệm cho việc di dân TĐC ở các dự án khác trên địa bàn toàn tỉnh, đồng thời làm tư liệu tham khảo có ý nghĩa đối với công tác nghiên cứu và học tập.

5.4. Đề xuất những giải pháp khắc phục một số hạn chế trong chính sách TĐC ở Hà Tĩnh nói chung và các khu TĐC ở Kỳ Anh nói riêng.

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Xuất phát từ đối tượng nghiên cứu của luận án là sự biến đổi văn hóa gia đình vùng tái định cư, NCS lựa chọn phương pháp tiếp cận liên ngành văn hóa học với mong muốn đây là phương pháp tiếp cận hữu hiệu cho đề tài luận án.

Một số phương pháp cụ thể được sử dụng thường xuyên trong quá trình thực hiện đề tài: phương pháp điều tra Xã hội học; phương pháp so sánh; sử dụng kết hợp các phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê...

7. Những đóng góp mới của luận án

7.1. Về mặt lý luận

Trên cơ sở tổng kết tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước về gia đình, văn hoá gia đình, biến đổi văn hóa, NCS hệ thống hóa thành một số vấn đề lý thuyết làm cơ sở cho việc nghiên cứu đề tài. Đồng thời, cũng qua đó, NCS đã phát hiện ra những khoảng trống khoa học liên quan đến vấn đề biến đổi văn hóa gia đình hiện nay để đề xuất những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu trong thời gian tới.

7.2. Về kết quả nghiên cứu cụ thể

Mô tả bức tranh gia đình ở vùng TĐC, trên cơ sở đó phân tích sự biến đổi văn hóa gia đình của cư dân trong mối quan hệ biện chứng trước và sau khi TĐC.

Làm sáng tỏ các yếu tố tác động đối với văn hóa gia đình ở vùng TĐC huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỉ ra những bất cập của văn hóa gia đình vùng TĐC trước xu thế hội nhập và phát triển của đất nước.

Đề xuất được các giải pháp để gìn giữ và phát huy những nét đẹp của văn hóa gia đình truyền thống, hạn chế những biến đổi mang tính tiêu cực, góp phần xây dựng những giá trị mới cho gia đình hiện đại.

8. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu (6 trang), kết luận (4 trang), danh mục tài liệu tham khảo (8 trang) và phụ lục (69 trang), nội dung của luận án gồm 3 chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận, tổng quan về vùng TĐC và văn hoá gia đình của cư dân huyện Kỳ Anh trước TĐC (45 trang)

Chương 2: Thực trạng văn hoá gia đình sau TĐC ở huyện Kỳ Anh (52 trang)

Chương 3: Những nhân tố tác động, xu hướng biến đổi và giải pháp cho việc xây dựng văn hóa gia đình ở vùng TĐC huyện Kỳ Anh (28 trang)

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN, TỔNG QUAN VỀ VÙNG TÁI ĐỊNH CƯ VÀ VĂN HOÁ GIA ĐÌNH CỦA CƯ DÂN HUYỆN KỲ ANH TRƯỚC TÁI ĐỊNH CƯ

1.1. Cơ sở lý luận về VHGD và biến đổi văn hóa

1.1.1. Cơ sở lý luận về VHGD

1.1.1.1. Khái niệm gia đình

Trên cơ sở kế thừa những quan điểm về gia đình của các nhà khoa học đi trước, chúng tôi đưa ra định nghĩa về gia đình như sau:

Gia đình là một nhóm xã hội được hình thành trên cơ sở các quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống nảy sinh từ quan hệ hôn nhân và quan hệ nuôi dưỡng, gắn bó với nhau về tình cảm, kinh tế, trách nhiệm và quyền lợi, chịu sự ràng buộc có tính pháp lý được xã hội, nhà nước thừa nhận và bảo vệ.

1.1.1.2. Khái niệm văn hoá gia đình

Có thể hiểu VHGD từ nhiều góc độ khác nhau, qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi đưa ra định nghĩa về VHGD và coi đó là khái niệm mang tính công cụ của luận án.

VHGD là hệ thống những giá trị, chuẩn mực đặc thù điều tiết mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình và mối quan hệ giữa gia đình với xã hội, phản ánh bản chất của các hình thái gia đình đặc trưng cho các cộng đồng, tộc người, dân tộc và khu vực khác nhau được hình thành và phát triển qua lịch sử lâu dài của đời sống gia đình, gắn liền với các điều kiện phát triển kinh tế, môi trường tự nhiên và xã hội nhất định.

1.1.1.3. Cấu trúc của văn hoá gia đình

Trên cơ sở kế thừa và phát huy các mô hình cấu trúc của các nhà nghiên cứu đi trước, NCS mạnh dạn đi vào tìm hiểu văn hoá gia đình vùng TĐC huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh trên bốn phương

diện. Đó là, quan niệm về hôn nhân và gia đình; ứng xử trong gia đình; giáo dục gia đình; tôn giáo, tín ngưỡng trong gia đình.

1.1.1.4. Vai trò của văn hoá gia đình

VHGD có vai trò to lớn đối với sự hình thành nhân cách mỗi cá nhân, sự phát triển bền vững của xã hội và đối với việc giữ gìn bản sắc VHDT. Gia đình không chỉ là hạt nhân tốt của xã hội mà còn là chiếc cầu nối gắn kết giữa cá nhân với xã hội. VHGD tác động đến sự tiến bộ chung của xã hội, đặc biệt trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Văn hoá gia đình vừa là sự biểu hiện giá trị trong quá trình phát triển, vừa có vai trò định hướng và mục tiêu cho sự phát triển gia đình qua mỗi thời đại lịch sử.

1.1.2. Cơ sở lý luận về biến đổi văn hóa và biến đổi VHGD

Với đề tài này, NCS đã chọn một số luận điểm nghiên cứu về biến đổi văn hoá và coi đó là những điểm tựa lý luận chủ yếu cho nghiên cứu của mình. Sự biến đổi của VHGD diễn ra trên nhiều phương diện. Đó là sự biến đổi giá trị, chuẩn mực, khuôn mẫu của gia đình.

Nghiên cứu sự biến đổi của VHGD chính là nghiên cứu sự biến đổi các giá trị, chuẩn mực; quá trình cải tạo và thay đổi các giá trị, chuẩn mực VHGD truyền thống nhờ sự tiếp xúc và học hỏi các nền văn hóa khác, đồng thời với nó là quá trình hình thành các giá trị, chuẩn mực mới.

1.2. Tổng quan về vùng TĐC huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Vùng TĐC huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh là kết quả của sự phát triển Khu kinh tế (KKT) Vũng Áng. Trước khi lên vùng TĐC, đời sống của cư dân nơi đây chủ yếu diễn ra trong phạm vi làng xã và là sự quần cư của một số gia đình lớn theo sự quần cư của các dòng họ. Phương thức sản xuất chủ yếu là nông nghiệp. Khi TĐC lên vùng đất mới, cuộc sống cư dân mang dáng dấp khu dân cư đô thị khá hiện đại.

1.3. VHGD của cư dân trước khi tái định cư

1.3.1. Quan niệm về hôn nhân và gia đình

1.3.1.1. Vai trò của hôn nhân - gia đình

Hôn nhân, gia đình của các cư dân có nhiều nét tương đồng với bao miền quê trên đất nước Việt Nam, hôn nhân không chỉ là việc riêng của đôi nam nữ mà là việc của cả gia đình, dòng tộc. Vì vậy, nổi bật trong quan niệm này là sự phụ thuộc. Trai gái không có quyền lựa chọn người bạn đời, cha mẹ mới là người quyết định. Chính đặc điểm này chi phối đến các tính chất, như hôn nhân trong gia đình mang đậm tình nghĩa; hôn nhân còn nhằm thực hiện giá trị đạo hiếu của con cái đối với cha mẹ.

1.3.1.2. Tiêu chuẩn kết hôn

Giá trị đạo đức luôn được các gia đình nơi đây đặt lên hàng đầu. Bên cạnh giá trị đạo đức thì sự tương xứng của hai gia đình cũng là một tiêu chí quan trọng. Khi dựng vợ, gả chồng cho con, cha mẹ không chú trọng đến sự tương hợp về tuổi tác, sức khỏe, tình yêu của đôi trai gái, mà chú ý trước hết đến quan hệ ngang hàng về kinh tế, địa vị xã hội, trình độ học vấn của hai bên gia đình.

1.3.1.3 Nghĩa vụ và quyền lợi sau hôn nhân

Tính ràng buộc và phụ thuộc của hôn nhân, đặc biệt thể hiện rõ nhất ở nghĩa vụ và quyền lợi sau khi kết hôn. Người phụ nữ gần như bị ràng buộc chặt chẽ vào người chồng và gia đình nhà chồng bởi các chế định, qui ước bất thành văn. Gia tăng vai trò của người con trưởng trong gia đình. Tuy nhiên, trong một số trường hợp cũng có những ngoại lệ nhưng không nhiều.

1.3.1.4. Nhận thức và thái độ về quan hệ tình dục

Một trong những đặc điểm quan trọng là đề cao giá trị chung thủy, đặc biệt vấn đề trinh tiết. Coi tình dục là vấn đề đạo đức, tình dục trước hôn nhân là vi phạm đạo đức. Mặc dầu kinh tế đã

có bước phát triển, nhận thức được nâng lên nhưng họ vẫn sống trong khuôn phép của lễ giáo xưa, chưa đủ mạnh dạn để bước qua những rào cản của luật lệ hà khắc đã in đậm trong tâm thức qua lời truyền dạy của bà, của mẹ.

1.3.2. Ứng xử trong gia đình

1.3.2.1. Ứng xử giữa các thành viên trong gia đình

Ứng xử trong quan hệ vợ - chồng

Điểm nổi bật trong ứng xử vợ - chồng của các gia đình mang đậm tính gia trưởng, trong đó người đàn ông luôn là người chủ gia đình, quyết định tất cả mọi việc. Người vợ phải phục tùng sự chỉ đạo về mọi mặt của chồng, con cái phải tuyệt đối tuân theo sự chỉ bảo của cha mẹ. Chỉ có người chồng, người cha mới là đại diện hợp pháp duy nhất của gia đình trước cộng đồng. Tính tôn ty một chiều trong quan hệ vợ chồng được xem là cơ sở tạo nên sự ổn định của gia đình.

Quan hệ cha mẹ - con cái

Mối quan hệ ứng xử giữa cha mẹ và con cái xét đến cùng là đề cập đến sự nề nếp, gia giáo, sống thuận hoà, biết kính trên nhường dưới, con cháu lo tròn đạo hiếu, biết ơn công sinh thành, dưỡng dục, gắng tu thân lập nghiệp để báo đáp công ơn dạy dỗ của cha mẹ. Vấn đề cốt lõi của quan hệ cha mẹ, con cái trong gia đình nơi đây là vấn đề hiếu nghĩa.

Ứng xử giữa anh chị em với nhau trong gia đình

Cũng giống như bao gia đình Hà Tĩnh, các cư dân đề cao mối quan hệ giữa anh chị em với nhau trong gia đình. Ngoài việc ăn ở có hiếu với cha mẹ, mỗi người phải “đề” với anh chị em ruột. Đạo hiếu đòi hỏi anh chị em không chỉ hòa thuận với nhau, mà còn phải lo toan, giúp đỡ cho nhau. Tất cả tạo nên tình cảm thiêng liêng, gắn bó, là cơ sở của sự bền vững văn hóa trong mỗi gia đình.

1.3.2.2. Ứng xử gia đình với cộng đồng

Đặc điểm nổi bật về mối quan hệ cộng đồng là sự đoàn kết, tương trợ. Do cư trú gần nhau và điều kiện tự nhiên không mấy ưu đãi nên tính cố kết của cộng đồng nơi đây rất bền vững. Họ đứng cạnh bên nhau cùng sản xuất, cùng chống chọi với thiên tai địch họa, làng mạc của họ trở thành pháo đài kiên cố bảo vệ dân làng.

1.3.3. Giáo dục trong gia đình

Nội dung giáo dục

Nội dung giáo dục của các gia đình thường tập trung vào giáo dục tri thức, kinh nghiệm; giáo dục nghề nghiệp; giáo dục đạo đức, lối sống... Một đặc điểm khá nổi bật của cư dân là quan tâm tới việc dạy nghề cho con cái.

Các hình thức giáo dục gia đình

Huyện Kỳ Anh cũng là vùng đất của ví, giặm nên trong các hình thức giáo dục có hình thức dùng ca dao, tục ngữ để giảng giải. Hình thức giáo dục trực quan, cầm tay chỉ việc. Hình thức giảng giải, khuyên nhủ bằng tình cảm, phổ biến là hình thức răn đe, quát mắng, roi vọt. Hình thức dùng sức ép của cộng đồng gia đình, dòng họ cũng được các gia đình áp dụng nhưng chỉ xảy ra khi con cái vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc xử sự, có những việc làm gây ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín của gia đình, dòng họ

Vai trò của các thành viên trong giáo dục gia đình

Với những đặc điểm về nội dung, hình thức giáo dục như trên, có thể nói, người cha giữ vai trò chủ đạo trong việc giáo dục con cái, hỗ trợ cùng với cha mẹ là các anh chị. Nhiều gia đình, các bậc anh chị đã hy sinh hạnh phúc riêng tư vì các em. Anh, chị thực sự có ảnh hưởng lớn đến quá trình học tập, rèn luyện và trưởng thành của các em.

1.3.4. Các nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng trong gia đình

Trong các dạng sinh hoạt văn hoá tinh thần của gia đình thì sinh hoạt văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng được quan tâm đặc biệt. Việc thờ cúng tổ tiên là một ứng xử văn hoá rất thiêng liêng. Ngoài việc thờ cúng trong nhà, các gia đình thường quan tâm đến việc hiếu hi, chăm sóc phần mộ những người đã khuất, quan tâm đến tín ngưỡng thần linh. Ở làng có tín ngưỡng thành hoàng.

Thực hiện chính sách của Đảng và nhà nước, giáo dân nơi đây hòa hảo một lòng, luôn phấn đấu sống tốt đời đẹp đạo, xây dựng vun đắp nên những nét đẹp của VHGD.

Tiểu kết

Sự thay đổi trong cấu trúc và chức năng của gia đình là một trong những cơ sở quan trọng làm thay đổi các chuẩn giá trị trong VHGD. Luận án cũng đã đi vào khái quát những nét đặc trưng nhất về giá trị, chuẩn mực của VHGD của cư dân trước khi TĐC. Đồng thời, tổng quan về vùng TĐC huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nhằm tạo nên cái nhìn toàn diện hơn, trước khi đi vào tìm hiểu sự biến đổi VHGD ở chương 2.

Chương 2

THỰC TRẠNG VHGD SAU TÁI ĐỊNH CƯ Ở HUYỆN KỶ ANH

2.1. Biến đổi trong quan niệm hôn nhân - gia đình

2.1.1. Quan niệm về hôn nhân - gia đình và vai trò của hôn nhân - gia đình

Hôn nhân đang chuyển dần theo hướng thoả mãn các vấn đề của cá nhân nhiều hơn của gia tộc, cộng đồng. Hôn nhân phải là chỗ dựa cho mỗi người đang là quan niệm chủ đạo thay vì quan niệm hôn nhân là để kế tục dòng họ, tăng cường nguồn lực hay thoả mãn ý muốn của cha mẹ. Từ sự thay đổi về quan niệm đối với hôn nhân dẫn đến sự thay đổi trong quan niệm về vấn đề con cái. Hiện tượng sinh con ngoài giá thú cũng đang tăng lên. Tư

tưởng trọng nam khinh nữ không còn nặng nề như trước.

2.1.2. Quan niệm về quyền quyết định hôn nhân

Về cơ bản, quyền quyết định hôn nhân trong các gia đình TĐC theo xu hướng dung hoà giữa việc lựa chọn của con cái với định hướng của cha mẹ, hôn nhân do đôi trẻ chọn lựa trên cơ sở xin phép và lấy ý kiến của cha mẹ. Bên cạnh đó, có không ít thanh niên không quan tâm, chú ý nhiều đến các vấn đề của gia đình. Thậm chí, không ít người có suy nghĩ dễ dãi, buông thả trong quan hệ hôn nhân. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến những hiện tượng tiêu cực đang tồn tại ở các gia đình khu TĐC hiện nay, như bạo lực gia đình (BLGD), ly hôn...

2.1.3. Tiêu chuẩn kết hôn

Hôn nhân thay đổi theo hướng thoả mãn nhu cầu tình cảm của các cá nhân nhiều hơn gia đình, dòng họ; hôn nhân trở thành điểm tựa cho mỗi người. Sự thay đổi lớn nhất trong tiêu chuẩn kết hôn là ưu tiên ở một số yếu tố, như biết cách làm ăn và đạo đức, tư cách tốt, điều này cũng phù hợp với thực trạng và đòi hỏi của khu TĐC hiện nay.

2.1.4. Quan niệm về cư trú và quyền lợi sau kết hôn

Mong muốn chung của đôi trẻ hiện nay là ở riêng sau khi cưới. Chính sự tự do về tình cảm này khiến hầu hết các đôi tượng được hỏi đều mong muốn đôi lấy sự khó khăn hơn về kinh tế để lựa chọn hình thức ở riêng. Với chính sách tách hộ, cấp đất cho con cái khi lập gia đình, vì vậy, ở khu TĐC có hiện tượng cưới chạy đất. Nam nữ yêu nhau vội vàng và nhanh chóng đến hôn nhân. Trách nhiệm của vợ chồng người con trưởng không còn quá nặng nề như trước. Việc chăm sóc bố mẹ thường rơi vào vợ chồng người con nào ở chung hoặc ở gần cha mẹ nhất.

2.1.5. Quan niệm về tình dục và trinh tiết trong hôn nhân

Trước đây, vấn đề trinh tiết và tình dục rất được coi trọng.

Nhưng hiện nay, thái độ của mọi người về vấn đề này đã có sự thay đổi. Họ chấp nhận cho thanh niên lấy nhau khi người con gái đã có bầu, không khát khe khi nhìn nhận tình trạng sống thử. Tình dục trước hôn nhân là một xu hướng không thể cấm đoán.

Nổi bật trong sự thay đổi về tình trạng hôn nhân là sự gia tăng của mô hình hôn nhân không chính thức. Vấn đề kết hôn với người nước ngoài đã xuất hiện, với chiều hướng ngày càng gia tăng.

2.1.6. Những biến đổi văn hóa dẫn đến tình trạng ly hôn

Sự thay đổi theo hướng cởi mở hơn không phải chỉ trong quan niệm về vấn đề quan hệ tình dục (QHTD) trước hôn nhân mà còn được nhìn thấy trong vấn đề QHTD ngoài hôn nhân. Lối sống thực dụng đã làm cho những giá trị đạo đức, truyền thống văn hóa bị đảo lộn, nhiều giá trị văn hóa bị xóa bỏ thay thế bằng những quan hệ phi đạo đức, phản văn hóa. Ngoài ra, còn nhiều nguyên nhân khác, như sự “nhập cư” một cách tùy tiện của các loại “văn hóa phẩm” có nội dung thiếu lành mạnh, độc hại; những hưởng thụ vật chất được trao truyền trực tiếp từ các chuyên gia, các công nhân nước ngoài ở KKT Vũng Áng. Tất cả điều đó đã tác động mạnh đến thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng đến tình trạng hôn nhân của mỗi người.

2.2. Sự biến đổi ứng xử trong gia đình

2.2.1. Biến đổi trong môi quan hệ ứng xử giữa các thành viên của gia đình

2.2.1.1. Biến đổi trong ứng xử vợ chồng

Mối quan hệ ứng xử vợ chồng đang có xu hướng đề cao giá trị bình đẳng, thể hiện ở sự thay đổi vai trò truyền thống của người phụ nữ và nam giới trong gia đình. Bên cạnh mô hình cũ (mô hình người chồng làm chủ gia đình) đã xuất hiện thêm những mô hình người chủ gia đình mới, đó là mô hình vợ làm chủ và cả hai làm chủ gia đình. Điều này cho thấy sự bình đẳng trong quan hệ vợ

chồng ở khu TĐC ngày càng đi vào thực chất. Giá trị dân chủ ngày càng được đề cao, thể hiện qua việc xu hướng ngày một tăng của việc người vợ được hỏi ý kiến, thậm chí được chủ động quyết định những vấn đề cơ bản của gia đình.

2.2.1.2. Ứng xử cha mẹ và con cái

Mối quan hệ này về cơ bản là không thay đổi nhưng đã xuất hiện nhiều biểu hiện của giá trị bình đẳng, dân chủ hơn. Những thay đổi trong ứng xử cha mẹ với con cái chủ yếu được biểu hiện trên các phương diện, như cha mẹ hỏi ý kiến con cái trong các công việc quan trọng, trẻ vị thành niên có xu hướng độc lập trong các quyết định liên quan đến bản thân, vai trò của người mẹ ảnh hưởng đến con cái được khẳng định, bữa cơm gia đình ít thường xuyên hơn, truyền thông trong gia đình đang có xu hướng giảm mạnh. Nét nổi bật trong mối quan hệ ứng xử này là sự phai nhạt của tính tôn ti một chiều giữa cha mẹ đối với con cái.

2.2.1.3. Ứng xử anh chị em với nhau trong gia đình

Quan hệ anh chị em trong các gia đình TĐC hiện nay về cơ bản vẫn giữ được nét truyền thống tốt đẹp. Các thành viên trong gia đình bình đẳng hơn trong các mối quan hệ. Người nắm giữ kinh tế lớn trong gia đình có vai trò, vị trí quyết định mọi việc, không kể là con trưởng hay con thứ.

2.2.2. Ứng xử gia đình với cộng đồng

Ứng xử gia đình với cộng đồng vẫn được duy trì theo các mối quan hệ gần gũi, thân thiết. Nay do điều kiện làm việc theo ca kíp, công việc làm không cùng nhau, mức sống khác nhau, vì thế quan hệ cộng đồng không gắn bó chặt chẽ như xưa. Các hoạt động giao tiếp với xã hội xưa nay vốn được coi là của người đàn ông cũng đang có xu hướng được chuyển dần cho người phụ nữ.

2.3. Sự biến đổi trong giáo dục gia đình

2.3.1. Biến đổi trong các nội dung giáo dục

Về cơ bản, giáo dục gia đình được coi trọng. Sự kỳ vọng trên các phương diện đã bình đẳng cho cả con trai và con gái. Cùng với những biến động về KT-XH, và việc ảnh hưởng của lối sống công nghiệp, khiến các thành viên trong gia đình ngày càng có ít thời gian bên nhau, không ít gia đình buông lỏng việc kiểm soát con cái, phó mặc cho nhà trường. Một số gia đình có xu hướng thu hẹp phạm vi giáo dục, chủ yếu tập trung chú ý đến thành tích học tập, sức khoẻ thể lực mà bỏ qua việc giáo dục phẩm chất đạo đức cá nhân, cách ứng xử trong các mối quan hệ với gia đình và cộng đồng.

2.3.2. Biến đổi trong các hình thức giáo dục

Các hình thức giáo dục gia đình không hoàn toàn mang tính chất khắt khe, cứng rắn như trước. Một trong những hình thức khá mới hiện nay đang được áp dụng trong giáo dục gia đình đó là hình thức khen thưởng, động viên, khuyến khích. Trước đây, cách thức ông bà, cha mẹ làm gương là hình thức phổ biến và mang lại hiệu quả cao. Hiện nay, kết quả khảo sát cho thấy, cách thức giảng giải, tâm sự, trò chuyện chiếm tỷ lệ cao nhất. Điều này phản ánh môi trường dân chủ, bình đẳng giữa bố mẹ và con cái ngày một cao hơn. Hình thức giáo dục bằng sức ép của gia tộc cũng đang có chiều hướng giảm. Việc giáo dục trẻ em chủ yếu được xem là vấn đề riêng của các gia đình.

2.3.3. Vai trò của các thành viên gia đình với việc giáo dục

Kết quả khảo sát của luận án đã phản ánh một thực tế, việc giáo dục trong gia đình hiện nay, người mẹ đang giữ vai trò chính yếu. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi không thể phủ nhận, còn có những khó khăn không nhỏ, đó là sự mâu thuẫn trong các nội dung và hình thức giáo dục. Sự chia sẻ của các con đối với cha mẹ giảm sút. Thêm vào đó là lối sống thực dụng, ích kỷ, đề cao sự

hưởng thụ, tự do cá nhân, đã và đang xuất hiện làm xói mòn nhiều giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp.

2.4. Biến đổi trong những nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng

2.4.1. Biến đổi trong các hình thức nghi lễ

Có thể khẳng định rằng, những sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng trong phạm vi các gia đình ở khu TĐC vẫn được duy trì. Tuy nhiên, trong các hình thức nghi lễ cũng đã có nhiều thay đổi. Không chỉ dừng ở xu hướng lưu giữ ý nghĩa và duy trì các hình thức sinh hoạt tín ngưỡng trong phạm vi gia đình, việc tuân thủ nghi thức diễn ra trong các sinh hoạt này so với nguyên gốc truyền thống có xu hướng ngày càng thịnh hành. Vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng cho dù có sự biến đổi thì biên độ dao động cũng không quá lớn để tạo ra những bước chuyển mang tính nhảy vọt so với các chuẩn mực của các cư dân trước khi TĐC.

2.4.2. Biến đổi trong vai trò của các thành viên gia đình với nghi lễ

Trong các hoạt động tâm linh, tín ngưỡng mang tính chất gia đình và cá nhân, người phụ nữ lại đang là người giữ vai trò quan trọng. Xét từ góc độ nghiên cứu, sự biến đổi trong các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng trong phạm vi gia đình và cá nhân của các gia đình TĐC hiện nay đang theo hướng tích cực. Nó không còn quá rườm rà, nặng nề, khép kín nhưng cũng chưa đến mức mất đi những yếu tố cơ bản để không còn có thể nhận ra.

Tiểu kết

Nghiên cứu sự biến đổi VHGD vùng TĐC, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh chính là nghiên cứu quá trình cải tạo, thay đổi các giá trị, chuẩn mực VHGD cũ, hình thành các giá trị VHGD mới. Thực tế nghiên cứu sự biến đổi VHGD trên 4 phương diện, đã cho chúng ta thấy những giá trị cũ vẫn được bảo tồn và phát huy. Những giá trị mới đã xuất hiện. Tuy nhiên, những thay đổi chưa

phải đến mức biến đổi hoàn toàn. Điều này khiến cho VHGD ở vùng TĐC về cơ bản vẫn còn giữ được những nét truyền thống.

Chương 3

NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG, XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI VÀ GIẢI PHÁP CHO VIỆC XÂY DỰNG VĂN HÓA GIA ĐÌNH Ở VÙNG TÁI ĐỊNH CƯ HUYỆN KỲ ANH

3.1. Những nhân tố tác động đến biến đổi VHGD ở vùng TĐC

3.1.1. Nhân tố tích cực

Gia đình đang là mối quan tâm lớn của mỗi cá nhân và toàn xã hội; quy mô gia đình nhỏ khiến mỗi cá nhân được đề cao; các giá trị nhân văn đang có ảnh hưởng tích cực đến gia đình; đời sống VHGD được nâng cao; văn hoá truyền thống được tạo điều kiện thuận lợi để phục hồi.

3.1.2. Nhân tố tiêu cực

Kết hôn với người nước ngoài có yếu tố vụ lợi gia tăng; QHTD trước hôn nhân trở nên khá phổ biến; ly hôn gia tăng; bạo lực gia đình khó kiểm soát, tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp; nhiều giá trị chuẩn mực không còn được đánh giá cao, giáo dục đạo đức và ứng xử chưa được coi trọng; sinh hoạt tâm linh, tín ngưỡng trong phạm vi gia đình có biểu hiện bị lạm dụng.

3.2. Xu hướng biến đổi VHGD ở vùng TĐC huyện Kỳ Anh Về quy mô gia đình

Quy mô hộ gia đình sẽ giảm nhanh chóng. Mức độ tăng thêm số lượng hộ gia đình chậm lại, quy mô gia đình ngày càng nhỏ đi. Số lượng gia đình mở rộng (nhiều thế hệ) ngày càng giảm, thay vào đó, là sự phổ biến gia đình hạt nhân (2 thế hệ). Sự tồn tại và phát triển của hình thức gia đình hạt nhân là một xu hướng khách quan, gắn liền với cuộc sống của xã hội hiện đại.

Về loại hình gia đình

Trong nhiều năm tới, gia đình nơi đây vẫn sẽ còn duy trì loại hình gia đình gia trưởng, tuy nhiên không còn chiếm số lượng lớn như trước đây. Xuất hiện thêm nhiều loại hình gia đình khác. Những gia đình một thế hệ đang tăng lên. Những cặp đôi đồng tính, mặc dù không được xã hội và pháp luật công nhận, họ vẫn sống với nhau như một gia đình. Có thể nói, tính đa dạng, phong phú của các loại hình gia đình đang thay thế cho tính đồng nhất về khuôn mẫu của các gia đình trước khi TĐC.

Về các chức năng của gia đình

Các chức năng cơ bản của gia đình sẽ vẫn tiếp tục được duy trì. Chức năng sinh sản, tái sản xuất sức lao động của gia đình vẫn là yếu tố cơ bản tạo nên sự hình thành gia đình. Chức năng kinh tế của gia đình sẽ dần theo hướng tôn trọng sự độc lập của các thành viên tham gia. Chức năng sản xuất của gia đình sẽ suy giảm hoặc mất đi, chức năng tiêu dùng được tăng cường. Chức năng thoả mãn các nhu cầu tâm lý, tình cảm của gia đình sẽ được ưu tiên hơn, nhằm tạo ra sự cân bằng trong cuộc sống con người.

Về vấn đề hôn nhân

Do tập quán, tâm lý và sự hỗ trợ của luật pháp, người dân nơi đây sẽ chọn hình thức hôn nhân có vợ có chồng, có hôn thú. Tỷ lệ người sống độc thân sẽ tăng nhưng chưa trở thành lối sống có ảnh hưởng rộng. Vấn đề tình cảm lứa đôi được coi trọng. Tỷ lệ ly hôn, ly thân sẽ tăng. QHTD trước và ngoài hôn nhân. Vấn đề hôn nhân của con cái không còn lệ thuộc nhiều vào cha mẹ, dòng họ, mà trở nên tự do, chủ động hơn. Hiện tượng kết hôn với chuyên gia, công nhân nước ngoài ngày càng gia tăng.

Về quan hệ giữa các thành viên trong gia đình

Xu hướng dân chủ, bình đẳng sẽ tiếp tục rõ rệt hơn trong quan hệ vợ chồng, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, tăng

cường mô hình người phụ nữ làm chủ gia đình. Trẻ em được chăm sóc tốt hơn, được tham gia ý kiến, được quyết định nhiều vấn đề liên quan. Người cao tuổi vẫn sẽ là chỗ dựa cho con cái về cả vật chất lẫn tinh thần. Quan hệ họ mạc sẽ bớt đi tính lễ nghi, cứng nhắc.

Về tôn giáo, tín ngưỡng trong phạm vi gia đình

Các hoạt động nghi lễ trong gia đình sẽ theo hướng điều chỉnh để giảm bớt màu sắc mê tín, hướng tới những giá trị gắn bó trực tiếp đến cuộc sống của con người. Yếu tố tâm linh, tín ngưỡng sẽ còn tiếp tục được duy trì. Do vậy, xu hướng khôi phục ngày càng đầy đủ các hoạt động và nghi thức mang tính chất tâm linh, tín ngưỡng là một biểu hiện hợp quy luật và mang tính tất yếu đối với gia đình trong những năm tiếp theo.

3.3. Những giải pháp cho việc xây dựng VHGD ở vùng TĐC huyện Kỳ Anh

3.3.1. Nhóm giải pháp về kinh tế

Từ việc khảo sát nhu cầu bức xúc ở khu TĐC, kết quả cho thấy nhu cầu về việc làm, thu nhập, nhất là tạo việc làm tại chỗ, nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các gia đình là nhu cầu bức thiết nhất. Tỉnh Hà Tĩnh cần phải tiếp tục triển khai và có chính sách ưu tiên đặc biệt các chương trình mục tiêu quốc gia về kinh tế và an sinh xã hội đối với các hộ gia đình ở khu TĐC. Các doanh nghiệp tại khu KKT Vũng Áng phối hợp tốt với chính quyền địa phương để góp phần giải quyết việc làm cho người dân.

Tập trung các nguồn lực hỗ trợ kinh tế hộ gia đình, tỉnh Hà Tĩnh cần hết sức chú trọng tập trung cho phát triển kinh tế hộ gia đình, lấy hộ gia đình làm đối tượng thụ hưởng. Bên cạnh việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào ngành nghề, việc hỗ trợ kinh tế hộ gia đình, cần chú ý tới việc hướng dẫn các mô hình kinh tế hỗn hợp,

làm cho các thành viên trong gia đình cùng có thể tham gia, hỗ trợ lẫn nhau. Có thể tận dụng mọi nguồn nhân lực trong gia đình tham gia lao động sản xuất, giảm thiểu tỷ lệ trẻ em, người lớn phải xa gia đình, tham gia các hoạt động sản xuất mang tính thời vụ ngoài gia đình.

Đa dạng hóa việc tiếp cận các nguồn vốn vay, trong các nhóm chính sách chủ yếu hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình, như nhóm chính sách đất đai, nhóm chính sách thuế và nhóm chính sách tín dụng, hỗ trợ về vốn, thì nhóm chính sách tín dụng được xem khó thực hiện đối với người dân.

Vì vậy, tỉnh cần có chính sách thông thoáng, tạo điều kiện hỗ trợ để người dân dễ dàng tiếp cận với các nguồn vốn vay. Phát động hình thức tín dụng tiết kiệm tại cộng đồng, tạo được sự cố kết, gắn bó bền chặt của tình làng nghĩa xóm, sự chia sẻ nhân ái trên tinh thần lá lành đùm lá rách, điều này rất cần thiết khi mối quan hệ cộng đồng ở khu TĐC chưa cao.

3.3.2. Nhóm giải pháp về chính sách xã hội của vùng TĐC

Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ gia đình, bao gồm các hoạt động chủ yếu như dịch vụ giáo dục gia đình, chăm sóc sức khoẻ tại nhà, dịch vụ khoa học kỹ thuật, thể dục thể thao, văn hoá văn nghệ hoặc các loại dịch vụ phục vụ sinh hoạt gia đình.

Việc phát triển hệ thống dịch vụ này góp phần hỗ trợ, để các thành viên gia đình có nhiều thời gian quan tâm đến nhau hơn. Việc phát triển hệ thống dịch vụ gia đình giúp người phụ nữ có nhiều điều kiện chú ý tới những yếu tố khác, đảm bảo duy trì hạnh phúc gia đình.

Cân bằng thời gian giữa công việc và nghỉ ngơi, giữa gia đình và xã hội, đây là một giải pháp cần thực hiện đối với các gia đình tại khu TĐC. Sự ưu tiên phát triển kinh tế làm cho mỗi thành viên gia đình cuốn vào vòng xoáy khốc liệt của đồng tiền. Người

già và trẻ em thiếu sự chăm sóc. Vì vậy, cần thiết có sự cân bằng thời gian giữa công việc và nghỉ ngơi, giữa gia đình và xã hội, để gia đình thực sự là điểm tựa, là chốn bình yên cho mỗi người

Thực hiện các chương trình phòng chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới, đây là giải pháp quan trọng trong xây dựng VHGD. Nó đòi hỏi phải có sự tham gia của tất cả các thành viên trong gia đình, sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, các tổ chức, các đoàn thể và cộng đồng xã hội.

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và thực hiện pháp luật liên quan đến gia đình. Nhất là các bộ luật, như luật Hôn nhân và gia đình, luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, luật Bình đẳng giới, luật Phòng, chống bạo lực trong gia đình...

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực gia đình, xây dựng gia đình phải dựa trên nền tảng của pháp luật. Phải làm cho các thành viên trong gia đình hiểu được pháp luật, giám dãn và chấm dứt tình trạng BLGD, vi phạm quyền con người. Để thực hiện điều đó, đòi hỏi các cấp, ngành cần phải chú ý công tác tuyên truyền đến mọi đối tượng trong xã hội. Giáo dục kiến thức tiền hôn nhân cho thanh niên, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật. Cần phải chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ pháp luật, có năng lực để hướng dẫn và thực thi pháp luật.

3.3.3. Nhóm giải pháp xây dựng đời sống văn hóa tinh thần phong phú

Phát triển hệ thống các điểm vui chơi giải trí mang tính chất gia đình. Hiện nay, tại các khu TĐC, hệ thống các thiết chế văn hoá - xã hội được xây dựng khang trang. Đặc biệt, các nhà văn hóa, thực sự là điểm kết nối tình làng nghĩa xóm, tăng cường tính cố kết cộng đồng. Tuy nhiên, các điểm giải trí phục vụ cả gia đình rất ít. Vì vậy, cần có sự đầu tư để góp phần tốt hơn nữa vào việc giúp cho các thành viên trong gia đình xích lại gần nhau hơn.

Tổ chức các cuộc thi có sự tham gia của các thế hệ trong gia đình, tăng cường các hoạt động văn hoá nghệ thuật về chủ đề gia đình, đề cao gia đình. Đây là giải pháp cần thiết, bởi trong bối cảnh công việc đang kéo hút mọi người ra khỏi gia đình, những cơ hội để các thành viên trong gia đình xích lại gần nhau rất hiếm hoi. Hơn nữa, trong các cuộc thi, sự tham gia ý kiến của mọi thành viên trong gia đình là ngang nhau, tạo điều kiện cho quan hệ gia đình trở nên thoải mái, cởi mở và dân chủ hơn.

Biểu dương các gia đình tiêu biểu, xây dựng gia đình văn hóa kiểu mẫu và nhân rộng các loại hình câu lạc bộ hoạt động hiệu quả, Những tấm gương gia đình tiêu biểu được vinh danh, không chỉ có tác dụng định hướng, làm gương, nhân rộng mô hình trong cộng đồng, mà nó còn phát huy tác dụng ngay trong chính bản thân các gia đình.

Phát huy mạnh mẽ những giá trị tốt đẹp của VHGD truyền thống, kế thừa những giá trị văn minh của nhân loại. Thực hiện chiến lược phát triển gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội. Kiên quyết đấu tranh bài trừ những hủ tục lạc hậu, những nét văn hóa không phù hợp với thuần phong mỹ tục. Việc kế thừa những giá trị tốt đẹp của gia đình truyền thống Việt Nam là một việc làm vô cùng quan trọng và cần thiết.

Lồng ghép các hoạt động nâng cao tầm quan trọng của gia đình, phát huy các phương tiện thông tin cơ sở để giới thiệu những nét đẹp VHGD truyền thống và hiện đại, có tác dụng giáo dục đối với mỗi thành viên gia đình. Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của gia đình. Cần có những chính sách cụ thể để nâng cao nhận thức gia đình. Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Đẩy mạnh phong trào toàn dân xây dựng gia đình văn hóa.

3.3.4. Nhóm giải pháp về tổ chức đời sống hôn nhân gia đình

Cần quan tâm hơn đến việc tổ chức cuộc sống gia đình nhằm đảm bảo sự ổn định, phát triển các mối quan hệ trong gia đình. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của gia đình; các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước liên quan đến vấn đề hôn nhân - gia đình. Phát huy vai trò gương mẫu của các bậc cha mẹ, tích cực trao truyền các kinh nghiệm về tình yêu, hôn nhân cho con cái.

3.3.5. Nhóm giải pháp nâng cao vị thế của phụ nữ và bình đẳng giới

Giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, cấp ủy Đảng phải có chủ trương, biện pháp cụ thể, tích cực quan tâm đến vai trò người phụ nữ. Phải có quan điểm đúng đắn về vấn đề phụ nữ và có chính sách, trách nhiệm giới khi hoạch định chiến lược phát triển KT-XH, tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội.

Giải pháp về nhận thức. Trước mắt, cần làm tốt công tác tuyên truyền để các cấp, các ngành, các đoàn thể, đặc biệt là các tầng lớp phụ nữ nhận thức đúng đắn vai trò, chức năng của mình trong gia đình và ngoài xã hội. Tăng cường hơn nữa công tác giáo dục ý thức pháp luật, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phát huy có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng ở khu TĐC. Cần lồng ghép kiến thức giới vào chương trình phát triển KT-XH của địa phương. Thực hiện nghiêm túc chương trình hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Tiểu kết

Trên cơ sở thực trạng VHGD vùng TĐC huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh hiện nay, với những nhân tố tích cực có thể tác động trực tiếp đến gia đình và VHGD, dự báo xu hướng biến đổi trong thời gian tới, NCS đã mạnh dạn đề xuất một số nhóm giải pháp nhằm thích ứng với quá trình biến đổi của VHGD nơi đây.

KẾT LUẬN

1. Nghiên cứu gia đình và VHGD đang là vấn đề thời sự, một trong những tác động khá mạnh mẽ đến gia đình và VHGD là sự chuyển đổi môi trường sống. VHGD vùng TĐC huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cũng nằm trong xu thế biến đổi chung đó.

2. Với một không gian, một tổ chức xã hội mới, cơ cấu ngành nghề mới, với sự cộng cư của các nhóm xã hội mới. Tất cả những yếu tố đó, dẫn đến những biến đổi khôn lường về mặt văn hóa, trong đó VHGD là một chỉ số quan trọng.

3. Với đề tài “*Sự biến đổi VHGD vùng TĐC huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh*”, trên cơ sở kế thừa các thành tựu đi trước, NCS đã xây dựng một cấu trúc phù hợp cho vấn đề nghiên cứu của mình, đồng thời tập trung phân tích, lý giải các vấn đề nêu ra.

4. Bằng các phương pháp nghiên cứu liên ngành, NCS đã tái hiện bức tranh VHGD của cư dân huyện Kỳ Anh trước khi lên khu TĐC. Khái quát những nét đặc trưng nhất về giá trị, chuẩn mực của VHGD. Nhìn chung, văn hoá gia đình của cư dân nơi đây có những nét riêng đặc sắc của vùng miền, đồng thời có những nét chung của VHGD Hà Tĩnh.

5. Trên cơ sở tổng quan về vùng TĐC, sự so sánh đối chiếu với VHGD trước khi TĐC, NCS đã cung cấp bức tranh toàn cảnh về thực trạng VHGD vùng TĐC huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh hiện nay. Những giá trị truyền thống vẫn được bảo tồn và phát huy. Đã

có những thay đổi, tuy nhiên những thay đổi đó chưa đến mức làm cho VHGD biến đổi quá nhiều.

6. Trên cơ sở thực trạng VHGD vùng TĐC huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh hiện nay, NCS đã có dự báo xu hướng biến đổi của VHGD trong thời gian tới, vẫn là xu hướng gia đình hiện đại với những đặc điểm vừa có ý nghĩa tích cực, vừa có những hạn chế, tiêu cực.

7. Để gìn giữ, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, đồng thời tiếp thu và thích ứng với các giá trị mới, tiên tiến, NCS đã đưa ra một số nhóm giải pháp có tính ứng dụng cao trong thực tiễn.

8. Vấn đề đặt ra qua thực trạng nghiên cứu, là cần có sự điều chỉnh kịp thời những nhân tố tác động tích cực, chủ động phòng tránh các nhân tố tiêu cực, trên cơ sở các dự báo về xu hướng biến đổi VHGD trong tương lai.

9. Đối với tỉnh Hà Tĩnh, cần quan tâm đến biến đổi VHGD khi thực hiện di dân phục vụ các mục tiêu KT-XH, cần phân tích đầy đủ hơn những tác động, ảnh hưởng của việc di dân TĐC đến đời sống văn hóa.

10. NCS nhận thấy hướng nghiên cứu khả thi có thể tiếp tục triển khai trong tương lai. Đó là, nghiên cứu sự biến đổi của văn hóa gia đình của các cư dân ven biển dưới tác động của nền kinh tế thị trường và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa (phạm vi nghiên cứu thuộc 5 xã bãi ngang ở huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh).